TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2026/HS-ST
Ngày: 27-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Phượng
Các Hội thẩm nhân dân:- Bà Luyện Thị Hương
- Bà Lương Thị Thu Giang

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thái Hà – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lào Cai tham gia phiên toà*:* Ông Nguyễn Quang Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 27-8-2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2026/TLST-HS ngày 05-8-2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2026/QĐXXST-HS ngày 14-8-2026 đối với các bị cáo:

1. Đào Duy H - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27 tháng 3 năm 2003 tại Lào Cai; Số CCCD: 015203009241; Nơi thường trú: TDP T, phường V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Đào Tú T; Con bà: Hoàng Thị T1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 01-7-2022 bị Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-02-2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L - Có mặt tại phiên tòa.

2. Sầm Minh N - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24 tháng 4 năm 1994 tại Lào Cai; Số CCCD: 015094005603; Nơi thường trú: Bản Lạn, xã P, tỉnh Lào Cai; Nơi ở hiện nay: TDP C, phường V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Sầm Minh H1 (đã chết); Con bà: Hoàng Thị Châu L (đã chết); Vợ: Lê Thị L1; Con: có 02 con (con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2026); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29-8-2016 bị Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi "Tàng trữ các loại dao, phương tiện khác dùng trong lao động, sinh hoạt hằng ngày nhằm mục đích Cố ý gây thương tích người khác"; Ngày

06-12-2016 bị Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi "Viết, phát tán tài liệu có nội dung xuyên tạc, bịa đặt vu cáo làm ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức, cá nhân"; Ngày 24-7-2018 bị Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-02-2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L - Có mặt tại phiên tòa.

3. Đào Thanh L2 - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27 tháng 7 năm 2002 tại Lào Cai; Số CCCD: 015202004949; cấp ngày 16/8/2021; nơi cấp: Cục C2 về TTXH; Nơi thường trú: TDP V, phường V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Đào Văn K; Con bà: Nguyễn Thị C; Vợ: Mai La Phương T2 và 01 con sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-6-2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L - Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Vũ Ngọc L3 – sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã L, tỉnh Lào Cai

* Người làm chứng:

- Lê Thị L1 - sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường V, tỉnh Lào Cai

- Nguyễn Thị Ngọc M – sinh năm 2008 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP T, phường M, tỉnh Bắc Ninh

- Lê Thị P – sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP số A, phường V, tỉnh Lào Cai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04-02-2026, Đào Duy H, Đào Thanh L2, Nguyễn Bảo C1, Nguyễn Thị Ngọc M và Lương Thị Tâm Đ (sinh năm 2007, trú tại tổ dân phố số A, phường V, tỉnh Lào Cai) đến nhà Sầm Minh N ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, thì Đào Thanh L2 nảy sinh ý định tổ chức sử dụng chất ma túy nên L2 rủ N, H, C1 cùng sử dụng thì tất cả đồng ý. L2 bảo N chuyển khoản 800.000 đồng để mua ma túy. N chuyển 800.000 đồng từ tài khoản V số 9398851368 mang tên SAM MINH NAM đến tài khoản V số 9567414444 mang tên DAO THANH LAM. L2 đã chuyển toàn bộ số tiền trên đến tài khoản T4 số 19070988742014 mang tên DAO DUY HIEU để H đi mua ma túy. Tuy nhiên, do lo sợ bị phát hiện, H chuyển trả lại số tiền và bảo L2 trực tiếp thanh toán tiền mua ma túy. H sử dụng tài khoản Zangi "Cu em" liên lạc với tài khoản "con ngựa" (tên N) hỏi mua 800.000 đồng ma túy Hồng phiến. Tài khoản "con ngựa" đồng ý

bán và gửi số tài khoản VIB 088269987 mang tên NGUYEN VAN HOANG. H chuyển thông tin cho L2 để chuyển tiền. Sau khi nhận tiền, "con ngựa" gửi hình ảnh vị trí cất giấu ma túy tại khu vực vòng xuyến giao giữa đường Â và đường T ơ tổ dân phố T nay là tổ dân phố số H, phường V, tỉnh Lào Cai. H một mình đi taxi đến vị trí trên, lấy 01 túi nilon màu trắng có khóa kẹp, bên trong chứa 05 viên ma túy Hồng phiến, cất giấu vào túi quần phía sau và quay về nhà N. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H mang ma túy về, sau đó N, H, L2 và C1 đi vào nhà kho của nhà N để sử dụng ma túy. Nam chuẩn bị 01 chai nhựa, 02 ống hút nhựa, 01 cuộn giấy bạc, 01 chiếc kéo và 01 bật lửa ga màu vàng làm dụng cụ. N dùng kéo đục hai lỗ trên nắp chai, đổ nước vào chai, Lâm lắp ống hút vào nắp chai, xé giấy bạc làm máng đựng ma túy, H lấy 01 viên ma túy H2 phiến cho vào máng, L2 dùng bật lửa đốt để ma túy bốc hơi. N, L2, C1, H thay nhau hít khói ma túy cho đến khi hết viên này. L2 tiếp tục lấy 04 viên còn lại lần lượt cho vào máng rồi cả bốn đối tượng tự châm lửa đốt và thay nhau sử dụng hết số ma túy Hồng phiến trên.

Sau khi sử dụng hết ma túy, do N, H, L2, C1 vẫn muốn tiếp tục sử dụng ma túy nên L2 bảo N chuyển khoản cho H 400.000 đồng để mua ma túy. Sau khi nhận được tiền, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 21B1-48770 đi về nhà H ở tổ dân phố số A, phường V, tỉnh Lào Cai lấy ma túy cất giấu từ trước. H lấy 05 viên ma túy Hồng phiến từ thùng bìa cát tông gần cửa phòng ngủ, cho vào 01 túi nilon màu trắng có khóa kẹp mang đến nhà N. Số ma túy Hồng phiến còn lại H tiếp tục cất giấu tại vị trí cũ. Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, H mang ma túy về nhà N. N, L2, C1 và H tiếp tục sử dụng hết số ma túy này bằng bộ dụng cụ đã chuẩn bị. Đối với lần tổ chức sử dụng ma túy này, L2 cho 01 viên ma túy H2 phiến vào máng, dùng bật lửa đốt để N, L2, C1 và H cùng sử dụng sau đó từng người tự đốt và sử dụng cho đến hết. Sau khi sử dụng xong ma túy, N, L2, C1 và H cất bộ dụng cụ vào túi nilon để cạnh cửa phòng kho. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi N bị cơ quan Công an triệu tập, H và L2 mang chai nhựa, ống hút, mảnh giấy bạc dùng làm máng và 02 vỏ túi nilon đựng ma túy ra bãi rác phía sau nhà đốt để tiêu hủy. Bật lửa ga màu vàng được H cất tại khu vực bếp nhà N. Kéo và cuộn giấy bạc H vứt bỏ trên đường về nhà nhưng không xác định được vị trí.

Ngày 04 và ngày 05-02-2026, Công an phường V, tỉnh Lào Cai tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể Sầm Minh N, Đào Duy H kết quả: Sầm Minh N và Đào Duy H dương tính với chất ma túy (MET).

Quá trình triệu tập, làm việc Đào Duy H đã tự giác giao nộp: một túi zip màu xanh dương, bên trong túi zip xanh có một túi zip màu trắng có chứa 04 viên nén màu hồng và nhiều mảnh vỡ của viên nén màu hồng; 01 hộp nhựa màu trắng, bên trong hộp nhựa có 03 viên nén màu xanh, 03 viên nén màu hồng và nhiều mảnh vỡ của viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp; 01 điện thoại iPhone 12 Promax màu trắng số IMEI: 354245338672176, IMEI 2: 354245338014031.

Thu giữ của Sầm Minh N 01 điện thoại iPhone 16 Promax màu trắng số IMEI 1: 35801812787571, IMEI 2: 358701814750965.

Ngày 06-02-2026, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sầm Minh N, thu giữ 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga màu vàng; khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Duy H không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 25-02-2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L ra Quyết định truy tìm Đào Thanh L2 đến ngày 05-6-2026 thì truy tìm được.

Tại Kết luận giám định số 158/KL-KTHS ngày 12-02-2026 của Phòng K1 - Công an tỉnh L kết luận:

- Các viên nén màu hồng và các mảnh vỡ màu hồng trong túi zip màu trắng có viền màu đỏ, trong túi zip màu xanh trong phong bì niêm phong, ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,78 gam (đã trích 0,11 gam để giám định, hoàn lại Cơ quan trưng cầu 0,67 gam).

- Các viên nén màu hồng và các mảnh vỡ màu hồng trong hộp nhựa màu trắng, trong túi zip màu xanh trong phong bì niêm phong, ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,64 gam (đã trích 0,1 gam để giám định, hoàn lại Cơ quan trưng cầu 0,54 gam).

- Các viên nén màu xanh trong hộp nhựa màu trắng, trong túi zip màu xanh trong phong bì niêm phong, ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,29 gam (đã trích 0,1 gam để giám định, hoàn lại Cơ quan trưng cầu 0,19 gam).

Tại phiên toà, các bị cáo khai báo thành khẩn, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý như đã nêu trên.

Cáo trạng số 48/CT-VKSLCI-KV ngày 04-8-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lào Cai truy tố bị cáo Đào Duy H về các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Sầm Minh N, Đào Thanh L2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Duy H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Sầm Văn N1 và Đào Thanh L2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1, khoản 6 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Duy H từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Duy H từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định pháp luật.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sầm Minh N từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Thanh L2 từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung**:** Do các bị cáo Sầm Minh N, Đào Thanh L2 không có việc làm ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 130 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại iPhone 12 Promax màu trắng số IMEI: 354245338672176, IMEI 2: 354245338014031 thu giữ của Đào Duy H; 01 điện thoại iPhone 16 Promax màu trắng số IMEI 1: 35801812787571, IMEI 2: 358701814750965 thu giữ của Sầm Minh N.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành, mặt trước phong bì có ghi "Vật chứng thu giữ của Đào Duy H, sinh năm 2003, trú tại tổ dân phố T, phường V, tỉnh Lào Cai ngày 05/02/2026 (Sau khi trích mẫu giám định)" bên trong có 03 túi nilon màu trắng bên trong 03 túi nilon có tổng số 1,4 gam ma túy Methamphetamine; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 01 túi zip màu xanh dương, 01 túi zip màu trắng, 01 hộp nhựa màu trắng là mẫu vật hoàn trả sau khi trích mẫu giám định; 01 bật lửa ga màu vàng, 01 mảnh giấy bạc thu giữ khi khám xét khẩn cấp đối với Sầm Minh N ngày 06/02/2026.

+ Tịch thu số tiền 400.000 đồng do Đào Duy H được hưởng lợi từ việc bán ma túy cho Sầm Minh N trong tài khoản số 19070988742014 tại Ngân hàng T4 (hiện đang bị áp dụng Lệnh phong tỏa)

- Huỷ bỏ biện pháp phong toả tài khoản: số 19070988742014 của Đào Duy H tại Ngân hàng T4 theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 1204/LPT-CSMT ngày 11/5/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L.

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave biển số 21B1-48770 do Đào Duy H sử dụng để đi lấy ma túy Methamphetamine: Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của bà Lê Thị P (sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố số A, phường V, tỉnh Lào Cai), khi Đào Duy H mượn xe của bà P thì bà P không biết và không liên quan đến

hành vi phạm tội của H nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe và không xử lý trách nhiệm đối với bà Lê Thị P.

- Đối với chiếc điện thoại Đào Thanh L2 dùng để chuyển tiền mua ma túy cho Đào Duy H và Nguyễn Văn H3 quá trình điều tra xác định, bị cáo đã bán chiếc điện thoại khi đi vào thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo không nhớ đã bán cho ai, ở đâu nên cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại và không đề nghị xử lý.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04-02-2026 tại nhà kho của Sầm M1, các bị cáo Sầm Minh N, Đào Duy H, Đào Thanh L2 đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine. Xét thấy các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma tuý là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm lưu hành, có tác hại lớn đến sức khoẻ con người và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác trong xã hội, nhưng để thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy cuả bản thân các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo Đào Thanh L2, Sầm Minh N và Đào Duy H đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại

điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, đối với bị cáo Đào Duy H còn có hành vi bán 05 viên ma túy Methamphetamine cho Sầm Minh N vào ngày 04-02-2026 để thu lời số tiền 400.000 đồng, đồng thời bị cáo Đào Duy H còn tàng trữ 1,71 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Do đó, bị cáo Đào Duy H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lào Cai truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển của giống nòi. Hành vi phạm tội của các bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án đây cũng là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo Đào Thanh L2 giữ vai trò chủ mưu về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với bị cáo Sầm Minh N là người cung cấp số tiền 1.200.000 đồng mua ma túy, địa điểm, chuẩn bị dụng cụ để tổ chức sử dụng ma túy (chai nhựa, ống hút, giấy bạc, kéo, bật lửa); bị cáo Đào Duy H là người giúp sức, cung cấp chất ma túy, đưa chất ma túy vào cơ thể người khác. Do đó, các bị cáo Sầm Minh N, Đào Duy H giữ vai trò thực hành, giúp sức về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Đào Thanh L2 nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo Đào Duy H: Ngày 01-7-2022 bị Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc". Đối với bị cáo Sầm Minh N: Ngày 29-8-2016 bị Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi "Tàng trữ các loại dao, phương tiện khác dùng trong lao động, sinh hoạt hằng ngày nhằm mục đích Cố ý gây thương tích người khác"; Ngày 06-12-2016 bị Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi "Viết, phát tán tài liệu có nội dung xuyên tạc, bịa đặt vu cáo làm ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức, cá nhân"; Ngày 24-7-2018 bị Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác".

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, trên cơ sở xem xét toàn diện tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đào Duy H bán ma túy cho Sầm Minh N để hưởng lợi cho bản thân do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đào Duy H. Đối với các bị cáo Sầm Minh N, Đào Thanh L2 không có tài sản, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành, mặt trước phong bì có ghi "Vật chứng thu giữ của Đào Duy H, sinh năm 2003, trú tại tổ dân phố T, phường V, tỉnh Lào Cai ngày 05/02/2026 (Sau khi trích mẫu giám định)" bên trong có 03 túi nilon màu trắng bên trong 03 túi nilon có tổng số 1,4 gam ma túy Methamphetamine; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 01 túi zip màu xanh dương, 01 túi zip màu trắng, 01 hộp nhựa màu trắng là mẫu vật hoàn trả sau khi trích mẫu giám định; 01 bật lửa ga màu vàng, 01 mảnh giấy bạc thu giữ khi khám xét khẩn cấp đối với Sầm Minh N ngày 06/02/2026 xét thấy có liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại iPhone 12 Promax màu trắng số IMEI: 354245338672176, IMEI 2: 354245338014031 thu giữ của Đào Duy H; 01 điện thoại iPhone 16 Promax màu trắng số IMEI 1: 35801812787571, IMEI 2: 358701814750965 thu giữ của Sầm Minh N xét thấy có liên quan đến tội phạm cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu số tiền 400.000 đồng do Đào Duy H được hưởng lợi từ việc bán ma túy cho Sầm Minh N trong tài khoản số 19070988742014 tại Ngân hàng T4 (hiện đang bị áp dụng Lệnh phong tỏa)

- Huỷ bỏ biện pháp phong toả tài khoản: số 19070988742014 của Đào Duy H tại Ngân hàng T4 theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 1204/LPT-CSMT ngày 11/5/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L.

[8] Đối với các đối tượng khác:

Đối với Nguyễn Bảo C1 là người cùng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine với Đào Duy H, Sầm Minh N và Đào Thanh L2. Căn cứ lời khai của các bị cáo trong vụ án, khi tham gia sử dụng chất ma túy, Nguyễn Bảo C1 chỉ là người thụ hưởng, không có các hành vi giúp sức cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập C1 đến làm việc, tuy nhiên C1 vắng mặt tại địa phương và không rõ C1 đang ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, khi nào làm rõ sẽ xử lý.

Đối với Trần Thị T3 là mẹ vợ của Sầm Minh N và Lê Thị L1 là vợ của Sầm Minh N; Nguyễn Thị Ngọc M là người chung sống như vợ chồng với Đào Duy H; Lương Thị Tâm Đ là bạn của Đào Thanh L2. Quá trình điều tra, xác định những người này không biết việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà kho của bà T3 vào ngày 04-02-2026 nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm là phù hợp.

Đối với người đã bán ma túy cho Đào Duy H: Quá trình điều tra xác định, Đào Duy H mua toàn bộ số ma túy này của tài khoản Z có tên "con ngựa", được đăng ký bằng số điện thoại 0396298500. Sau khi thỏa thuận mua bán, H đã chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng V1 số 088269987 mang tên NGUYEN VAN HOANG. Số điện thoại này do Vũ Ngọc L3 (sinh năm 2000, trú tại thôn H, xã L, tỉnh Lào Cai) đăng ký chính chủ nhưng đã không còn sử dụng nên không đủ căn cứ xử lý, giải quyết trong vụ án này. Đối với chủ tài khoản ngân hàng là Nguyễn Văn H3 (sinh năm 1987, trú tại thôn P, xã P, thành phố Hà Nội). Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Nguyễn Văn H3 để làm việc nhưng H3 đều vắng mặt tại địa phương nơi cư trú và không rõ H3 đang ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, truy tìm H3, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave biển số 21B1-48770 do Đào Duy H sử dụng để đi lấy ma túy Methamphetamine: Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của bà Lê Thị P (sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố số A, phường V, tỉnh Lào Cai), khi Đào Duy H mượn xe của bà P thì bà P không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của H nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe và không xử lý trách nhiệm đối với bà Lê Thị P là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại Đào Thanh L2 dùng để chuyển tiền mua ma túy cho Đào Duy H và Nguyễn Văn H3 quá trình điều tra xác định, bị cáo đã bán chiếc điện thoại khi đi vào thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo không nhớ đã bán cho ai, ở đâu nên cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại và không đề nghị xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Duy H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; các bị cáo Sầm Minh N, Đào Thanh L2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1, khoản 6 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Duy H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Đào Duy H 5.000.000 đồng.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đào Duy H 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09-02-2026.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Sầm Minh N 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09-02-2026.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đào Thanh L2 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05-6-2026.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 130 Bộ luật tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại iPhone 12 Promax màu trắng số IMEI: 354245338672176, IMEI 2: 354245338014031 thu giữ của Đào Duy H; 01 điện thoại iPhone 16 Promax màu trắng số IMEI 1: 35801812787571, IMEI 2: 358701814750965 thu giữ của Sầm Minh N.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành, mặt trước phong bì có ghi "Vật chứng thu giữ của Đào Duy H, sinh năm 2003, trú tại tổ dân phố T, phường V, tỉnh Lào Cai ngày 05/02/2026 (Sau khi trích mẫu giám định)" bên trong có 03 túi nilon màu trắng bên trong 03 túi nilon có tổng số 1,4 gam ma túy Methamphetamine; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 01 túi zip màu xanh dương, 01 túi zip màu trắng, 01 hộp nhựa màu trắng là mẫu vật hoàn trả sau khi trích mẫu giám định; 01 bật lửa ga màu vàng, 01 mảnh giấy bạc thu giữ khi khám xét khẩn cấp đối với Sầm Minh N ngày 06-02-2026.

- Tịch thu số tiền 400.000 đồng do Đào Duy H được hưởng lợi từ việc bán ma túy cho Sầm Minh N trong tài khoản số 19070988742014 tại Ngân hàng T4.

- Huỷ bỏ biện pháp phong toả tài khoản: số 19070988742014 của Đào Duy H tại Ngân hàng T4 theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 1204/LPT-CSMT ngày 11/5/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo Đào Duy H, Sầm Minh N, Đào Thanh L2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo đối với phần bản án, quyết định của Tòa án liên quan quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 36 và Điều 72 Luật hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV1- LC;
- Phòng THADS KV1-Lào Cai;
- Phòng HSNV, CQĐT CAT Lào Cai;
- Trại tạm giam số 2, CAT Lào Cai (2)
- Bị cáo (3);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA(3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Hồng Phượng